TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2021/QĐST-KDTM	*Thanh Trì, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty XXX

Địa chỉ: Số xxx H, phường N, quận C, H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công H– Tổng giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Dương Văn V – P. Tổng giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 38/UQ-TCT ngày 30/10/2020)

- Bị đơn: Công ty cổ phần tập đoàn H

Địa chỉ: Ô đất CTxx, khu ĐTM T, xã T, huyện T, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đăng X – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh H (Theo Giấy ủy quyền số 06/UQ-HOUSINCO ngày 12/7/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hai bên thống nhất thanh lý và chấm dứt Hợp đồng xây dựng số 74/2021/HĐXD ký ngày 10/4/2012.

2.2. Công ty cổ phần tập đoàn H xác nhận còn nợ Tổng công ty 789 theo Hợp đồng xây dựng số 74/2021/HĐXD ký ngày 10/4/2012 số tiền là: 3.093.875.984 đồng.

2.3. *Về phương thức thanh toán:* Công ty cổ phần tập đoàn H có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng công ty xxx theo trình tự thời gian sau:

2.3.1/ Ngày 30 tháng 7 năm 2021, Công ty cổ phần tập đoàn H phải trả Tổng công ty xxx số tiền 500.000.000 đồng;

2.3.2/ Ngày 30 tháng 8 năm 2021, Công ty cổ phần tập đoàn H phải trả Tổng công ty xxx số tiền 500.000.000 đồng;

2.3.3/ Ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty cổ phần tập đoàn H phải trả Tổng công ty xxx số tiền 500.000.000 đồng;

2.3.4/ Ngày 30 tháng 10 năm 2021, Công ty cổ phần tập đoàn H phải trả Tổng công ty xxx số tiền 500.000.000 đồng;

2.3.5/ Ngày 30 tháng 11 năm 2021, Công ty cổ phần tập đoàn H phải trả Tổng công ty xxx số tiền 500.000.000 đồng;

2.3.6/ Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Công ty cổ phần tập đoàn H phải trả Tổng công ty xxx số tiền 593.875.984 đồng.

2.4. Trường hợp, Công ty cổ phần tập đoàn H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào được thỏa thuận tại mục 2.3 nêu trên thì Tổng công ty xxx có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc Công ty cổ phần tập đoàn H phải thanh toán trả Tổng công ty xxx toàn bộ số tiền nợ còn lại chưa thanh toán.

2.5. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.6. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Tổng công cổ phần xxx chịu cả 46.938.759 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xác nhận Tổng công ty xxx đã nộp 56.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số: AA/2020/0062160 ngày 15/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H nên được hoàn lại 9.361.241 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng